

Hai sự kiện lớn liên quan đến VN đã diễn ra trong tháng 7: (1) hội nghị các Bộ trưởng ASEAN lần thứ 32, hội nghị đầu tiên của một ASEAN - 10, với một số cái nhìn và thái độ mới mẻ - (2) các cuộc đàm phán về một hiệp định thương mại Việt - Mỹ đã bất ngờ kết thúc sớm một cách tích cực. Đây là hai bước mới nữa kích thích sự phát triển của VN theo chiều hướng hội nhập với thế giới.

1. Hội nghị các Bộ trưởng ASEAN lần thứ 32

Hội nghị các Bộ trưởng ngoại giao ASEAN (AMM) lần thứ 32, nhóm họp trong hai ngày 23 và 24.7.1999, được tiếp nối sau đó bởi Diễn đàn khu vực ARF và kết thúc bởi hội nghị hậu hội nghị các bộ trưởng (PMC) vào ngày 28.7.1999, đã là hội nghị đầu tiên gồm đầy đủ 10 quốc gia Đông Nam Á, sau khi Vương quốc Campuchia cuối cùng cũng đã được kết nạp tại Hà Nội hôm 30.4.1999. Tình hình khối ASEAN nay đang như thế nào? Tương lai ASEAN như thế nào khi mà vấn đề cơ bản "đoàn kết trong đa dạng" (Unity in diversity), phương

châm của ASEAN, nay đang ngày càng được đặt ra hơn? Cần nhắc lại rằng ở hội nghị AMM năm ngoái, đã còn có một số nước có ý kiến chống lại việc Campuchia gia nhập ASEAN (mãi vào giờ chót ở hội nghị thượng đỉnh Hà Nội các nguyên thủ 9 quốc gia ASEAN mới nhất trí kết nạp Campuchia) cũng như đã thể hiện những e ngại "một ASEAN nhiều tốc độ" gồm nhóm thứ nhất gồm Singapore, Brunei và Thái Lan với chủ trương phóng nhanh do tiềm năng khá vượt trội, nhóm thứ nhì gồm Malaysia, Indonesia và Philippines với chủ trương phóng nhanh vừa phải, và nhóm thứ ba gồm VN, Lào, Myanmar với tiềm năng và tốc độ thấp hơn. Thế nhưng ở hội nghị AMM lần thứ 32 này, một số nước nay có những cái nhìn sát thực tế hơn, "nhờ" cuộc khủng hoảng tài chính kéo dài từ hai năm qua.

Hội nghị các bộ trưởng ngoại giao các nước ASEAN và sau đó với các nước đối tác đối thoại, vừa kết thúc hôm thứ tư 28.7, đã diễn ra đúng

vào thời điểm hai năm kể từ ngày cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực bùng nổ. Trong khuôn khổ giới hạn của bài này, xin giới thiệu diễn văn khai mạc của Thủ tướng nước chủ nhà Singapore, Goh Chok Tong, trong ý nghĩa đây là cái nhìn của cường quốc kinh tế đầu tàu khu vực đồng thời là nước đã không bị thiệt hại mấy trong cuộc khủng hoảng. Ông Goh Chok Tong đã mô tả tình hình kinh tế chung hiện tại của các nước Đông Nam Á như sau: "Hai năm qua đã là khó khăn đối với ASEAN. May mắn thay, đã qua rồi giai đoạn tồi tệ nhất. Các nước ASEAN chúng ta đã bước

sẽ tác động đến cả khu vực. Ba là, Trung Quốc sẽ phải đối diện với các sức ép thiếu phát và tăng trưởng chậm hơn trong năm nay. Sức khỏe mỏng manh của nền kinh tế Trung Quốc sẽ tác động nơi cả khu vực. Bốn là, tình ổn định của quan hệ tam giác Mỹ - Trung Quốc - Nhật. May mắn cho chúng ta là khi cuộc khủng hoảng bùng nổ, quan hệ tay ba này ổn định. Thế nhưng, bản thân quan hệ tay ba này nay đang căng thẳng. Quan hệ Mỹ - Nhật thì cứ trời sập. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc gần đây đang căng thẳng. Trong khi đó, bối cảnh toàn cầu cũng đã thay đổi. Những thất

vọng vì ảo tưởng nơi hệ thống thị trường tự do đã tăng tại một số nước, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng. Nhiều nước đang phát triển nay giờ lại những biện pháp bảo hộ mậu dịch. Ngay cả một số nước phát triển cũng bảo hộ mậu dịch một cách chọn lọc nơi một số sản phẩm cạnh tranh từ thế giới đang phát triển. Chúng ta cũng không miễn nhiệm trước các cám dỗ này. Điều này có thể hiểu được vì lẽ không phải toàn thể các

biện pháp bảo hộ mậu dịch đều là phi lý cả. Thế nhưng, dù gì đi nữa, sự hội nhập và tương thuộc với thế giới là không thể tránh khỏi, dù muốn hay không. Lùi bước trên con đường mở cửa giới làm chỉ là một giải pháp tạm thời, giải pháp thực sự lâu dài là làm sao cho nền kinh tế của chúng ta vững mạnh để thích ứng với sự cạnh tranh toàn cầu".

Có thể thấy, cuối cùng thì lập trường của ông Goh Chok Tong vẫn là: dù gì đi nữa ASEAN vẫn phải tiếp tục thăng tiến trên con đường hội nhập toàn cầu. Bộ trưởng ngoại giao Singapore, S.Jayakumar cũng cùng một tư tưởng "thăng tiến" này: "Năm qua đã là một năm khó khăn cho ASEAN, nhưng ASEAN đã cùng chung với nhau giữ vững định hướng, chúng ta vẫn trung thành với các nguyên tắc cơ bản của chúng ta. Và, quan trọng hơn cả là chúng ta đã không tháo lui khỏi mục đích xây dựng một khu vực hướng đến kinh tế thị trường mở cửa".

Diễn văn kế tiếp của Hoàng Thân Mohamed Bolkiah, Bộ trưởng

TỪ HỘI NGHỊ CÁC BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN ĐẾN HIỆP ĐỊNH KINH TẾ VIỆT - MỸ

DANH ĐỨC

lên con tàu cải cách cơ cấu. Nhờ bối cảnh bên ngoài đã cải thiện, nhiều nước ASEAN nay đang có cửa ăn của để...Chúng ta đang trên con đường hồi phục". Những nhận xét tiếp theo của ông Goh Chok Tong đáng được để ý: "Thế nhưng, chúng ta không thể tự mãn. Sự hồi phục mới chớm của chúng ta rất dễ bị lật nhào. Nhiều yếu kém nội tại vẫn còn đó. Công nợ nặng nề vẫn còn chưa được giải quyết xong. Các cải cách cơ cấu vẫn chậm chạp. So sánh với các cải cách tài chính, các cải cách tái cơ cấu tỏ ra khó khăn hơn. Các yếu tố ngoại tại cũng có thể cản bước phục hồi của chúng ta. Một là, Mỹ vẫn đang tăng trưởng mạnh, nhưng tình trạng "siêu nóng" của Wall Street rất đáng ngại. Nếu sơ sẩy, sẽ khởi động một chuỗi tác động bất lợi làm lật nhào sự tăng trưởng của Mỹ và gây ra làn sóng bất lợi nơi sự hồi phục của châu Âu và Á. Hai là, nền kinh tế Nhật Bản cũng mới chỉ đang ở ngã rẽ. Cải cách ngân hàng và kích thích thuế khóa của chính phủ Nhật đã có tác động thật đấy, nhưng sự khôi phục vẫn còn chậm. Điều đó

ngoại giao Brunei Darussalam, một nước nhỏ về diện tích song lại trù phú tài nguyên dầu hỏa, mở đầu cho các diễn văn "nói bằng sự thật" của các Bộ trưởng ngoại giao ASEAN (Brunei đứng đầu danh sách, theo mẫu tự la tinh, và VN ở cuối danh sách): "Chúng ta nay đã là 10 nước. Điều đó có nghĩa là sẽ có nhiều diễn văn hơn. Bởi thế, tôi sẽ cố phát biểu ngắn gọn". Sau đó, ông điểm qua tình hình và thể hiện quyết tâm: "Chúng ta đã phải trải qua giai đoạn hai năm cực kỳ thử thách có thể làm tê liệt quyết tâm chúng ta, có thể đe dọa việc chúng ta xây dựng sự hợp tác chung. Thế nhưng, những nguy cơ như thế đã không xảy ra và chúng ta nay có mặt có đây để đoàn kết rằng chúng ta sẽ không một lần nữa để cho điều đó xảy ra".

Nếu nhớ lại việc Campuchia được gia nhập ASEAN khó khăn như thế nào, có thể thấy diễn văn kế tiếp của Bộ trưởng ngoại giao Vương quốc Campuchia Hor Nam Hong. "Chúng ta cần phải chung một tiếng nói. Sự đoàn kết của chúng ta là sinh tử. Tôi tin rằng quý đồng sự đáng kính sẽ chia sẻ quan điểm của tôi là, trước thêm thiên niên kỷ thứ ba này, tình đoàn kết của ASEAN phải càng là thiết yếu hơn trước", không chỉ là một lời kêu gọi đoàn kết suông.

Bộ trưởng ngoại giao Indonesia, Ali Alatas, thể hiện cái nhìn của nước chịu hại nặng nề nhất từ cuộc khủng hoảng: "Trong lĩnh vực kinh tế, nếu xét đến các chiều hướng tích cực hiện nay trong khu vực, sẽ rất cảm động để loan báo rằng chúng ta đã vượt qua được cuộc khủng hoảng và rằng sự khôi phục kinh tế mà chúng ta từng mong đợi, đã bắt đầu. Tôi sẽ chống lại sự cảm động đó và quả quyết rằng các xu hướng tích cực đó sẽ chỉ là thực nếu như chúng ta tiếp tục tiến hành những gì chúng ta đã làm một cách đúng hướng".

Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng ngoại giao Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Somsavat Lengsavat, cho thấy cái nhìn từ một trong những nước ở tốp sau: "Lịch sử ASEAN cho thấy Hiệp hội chúng ta đã lớn lên không phải là không qua những bất ổn chao đảo. Điều quan trọng là chúng ta đã cùng nhau tìm phương hướng và cách thức vượt qua các khó khăn bằng cách gia tăng đoàn kết và phối hợp với nhau... để lần hồi thu ngắn khoảng cách phát triển kinh tế giữa các nước ASEAN và đem đến cho ASEAN một tương lai xán lạn hơn".

Bộ trưởng ngoại giao Malaysia, Datuk Seri Syed Hamid Albar, cho thấy cái nhìn từ một nước không bị va vấp mấy trong cuộc khủng hoảng và đặc biệt đi trước nhiều nước ASEAN khác trong lĩnh vực tin học, nguồn tài

nguyên và giá trị gia tăng khổng lồ của thập niên cuối thế kỷ 20 và của đầu thế kỷ 21: "Nhìn lại quá khứ gần gũi đã qua, cuộc khủng hoảng tài chính đã cho thấy các nước ASEAN đã chưa chuẩn bị sẵn sàng cho những tác động toàn thể của sự toàn cầu hóa và càng chưa sẵn sàng bước vào thời đại kỹ thuật số". Nếu nhớ lại rằng Malaysia đã đầu tư rất nhiều cho một "Silicon Valley" của mình và đã gặt hái kết quả khả quan trên thị trường này, và rằng trong số những tỷ phú hàng đầu thế giới năm nay, theo tổng kết tạp chí tài chính Forbes, kỹ thuật số chính là ngành kỹ thuật hái ra tiền của các tỷ phú gốc này, thì có thể hiểu được tại sao Bộ trưởng ngoại giao Alatas đưa ra nhận xét "trách móc" đó.

Diễn văn của Bộ trưởng ngoại giao Myanmar, U Win Aung, thẳng thắn đề cập đến thực tế "ASEAN nhiều tốc độ" cùng những vấn đề của nó: "Sự tồn tại của những khác biệt trong trình độ phát triển kinh tế, trong hệ thống chính trị và xã hội và sự tiếp nhận những thành viên mới chỉ trong một thời gian ngắn tất nhiên đòi hỏi tính thích ứng và thông cảm dựa trên tinh bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau".

Bộ trưởng ngoại giao Philippines, Domingo L. Siazon, đưa ra một trách móc trực tiếp nhắm vào vai trò của Singapore: "Con bộ thiên niên kỷ (tức sự cố Y2K) đang 'cần' và chúng ta không ngừng tự hỏi, nhất là vào lúc chúng ta đang gặp nhau ở Singapore này, một đất nước đầy thành tựu và lăm lăm nhà chọc trời bóng loáng và hạ tầng cơ sở hữu hiệu, một nước có tỷ lệ sử dụng Internet lớn nhất thế giới và có một nguồn nhân lực rất được chuẩn bị cho tương lai, rằng: đất nước 'cạnh tranh nhất thế giới' này, theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới, sẽ có thể làm gì cho tiểu khu vực này hoặc sẽ xoa tay?"

Bộ trưởng ngoại giao Vương quốc Thái Lan, Surin Pitsuwan, cho thấy cái nhìn của một nước đã từng khởi đầu cuộc khủng hoảng song đang được đánh giá là bắt đầu thoát ra khủng hoảng vẫn đầy tham vọng như thế nào: "Chúng ta là những 'con hổ kinh tế đang lên', một thành phần của 'Thế kỷ Thái Bình Dương', hay chúng ta chỉ là một con thú nhỏ bị thương đã mất chỗ và bị lãng quên? Chúng ta là một lực lượng đáng được thừa nhận, ngưỡng mộ và tôn trọng hay chỉ là một cái thoáng qua, thoáng thấy chứ không được lắng nghe?"

Cuối cùng, Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng ngoại giao nước CHXHCNVN, Nguyễn Mạnh Cẩm, đưa ra một nhắc nhở về vấn đề "cái riêng" và "cái chung" trong cộng đồng ASEAN: "Tính năng động của

ASEAN tùy thuộc nơi sự thành tựu của sự phát triển lâu dài và công bằng theo phương châm sau: Mỗi nước phát triển vì sự phát triển chung của toàn khu vực, và toàn thể khu vực phát triển vì sự phát triển của mỗi nước".

Có thể thấy qua các trích đoạn trên một số thực tế: (1) Cuộc khủng hoảng từ hai năm qua đã khiến nay chỉ còn một "ASEAN hai tốc độ", nên cuộc tranh luận "tập trung" hơn khi còn "ba tốc độ" - (2) Vấn đề đặt ra là: làm thế nào để dung hòa giữa yêu cầu phát triển của cả khối ASEAN và yêu cầu phát triển của từng nước ASEAN khi mà khoảng cách tổng sản lượng đầu người giữa những nước phát triển nhất và kém phát triển nhất là trên 100 lần?

Thế nhưng, ASEAN vẫn sẽ tiếp tục phát triển như là một khối khu vực trên cơ sở "Kế hoạch hành động Hà Nội" đã được các nguyên thủ ASEAN đề ra vào tháng 12 năm ngoái tại Hội nghị thượng đỉnh Hà Nội, ngoài ra cũng sẽ thêm một số hành động mới trong đó có các chi tiết sau:

Trước hết là một đề xuất của Thủ tướng Singapore, Goh Chok Tong, nhằm quảng bá cho hình ảnh của ASEAN như là một khu vực đầu tư hỗn hợp nơi các nhà đầu tư Bắc Mỹ, châu Âu và Đông Á, nhằm thu hút đầu tư nước ngoài trở lại các nước ASEAN. Theo đề xuất này, sẽ thành lập ba phái đoàn, dẫn đầu mỗi đoàn bởi một bộ trưởng kinh tế, đi "tiếp thị" tại Bắc Mỹ, châu Âu và Đông Á. Đề xuất này, theo dự trù, sẽ được Hội nghị các Bộ trưởng kinh tế ASEAN nhóm họp vào tháng 9 tới sẽ thông qua. Vấn đề đặt ra cho VN là làm gì, làm như thế nào để khi tham gia chương trình quảng bá tiếp thị cho ASEAN này cũng sẽ tự quảng bá tiếp thị cho mình.

Thế nhưng, khôi phục kinh tế không chỉ là chuyện vĩ mô như thế mà còn là chuyện đời thường. Các bộ trưởng đã đặc biệt nhìn đến hiện trạng nghèo khó đang đe dọa các nước, nhất là từ sau cuộc khủng hoảng. Các vị đã tái khẳng định chính sách chung của ASEAN là "đảm bảo cho người nghèo, người thiếu may mắn cùng các lĩnh vực dễ suy xuyển trong xã hội, kể cả phụ nữ và trẻ em, sao cho đừng bị tổn thương hoặc bỏ mặc trong các nỗ lực khôi phục kinh tế". Một "mạng an sinh xã hội" sẽ được thành lập nhằm tăng cường khả năng các nước ASEAN trong việc triển khai và thực thi các phúc lợi xã hội cho người nghèo khó. Chưa hết, các vị cũng đã gần gũi hơn nữa với thực tế của Đông Nam Á là phụ nữ đóng góp một vai trò rất lớn trong đời sống kinh tế, nhất là tại

những nước nông nghiệp hoặc có nền công nghiệp chưa phát triển, song lại là một vai trò "thâm lăng" không được quan tâm mấy. Chính vì thế mà các vị này đã phải nhấn mạnh đến "vai trò then chốt của phụ nữ trong quá trình khôi phục kinh tế". Thiển nghĩ trong những nước mà dân số nông nghiệp trên 70%, phụ nữ chiếm trên 50% dân số, làm cho người nông dân ngày càng bớt nghèo, cho phụ nữ ngày càng bớt khó nhọc trong việc kiếm sống cho gia đình hơn, chính là một bài toán mà các nhà kế hoạch không thể không tìm ra lời giải. Tập trung cho các khu công nghiệp sẽ đẩy nhanh phát triển song tập trung tương xứng cho nông dân, bộ phận dân số đa số, và phụ nữ, nguồn nhân lực chính trong các xã hội nông nghiệp, chính là đặt nền móng cho sự tăng tốc phát triển kia, bằng không sẽ chỉ xây được những tòa lâu đài trên cát.

2. Thỏa thuận về nguyên tắc hiệp định thương mại Việt - Mỹ

Cuối cùng thì hôm chủ nhật 25.7, tại Hà Nội, Việt Nam - Mỹ đã đạt đến một thỏa thuận nội dung như sau:

"Hôm nay, các nhà đàm phán Hoa Kỳ và VN đã đạt được thỏa thuận nguyên tắc về các điều khoản của hiệp định thương mại song phương. Hiệp định xử lý các vấn đề thương mại, hàng hóa, dịch vụ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quan hệ đầu tư giữa hai nước. Hai bên sẽ làm việc để hoàn tất các chi tiết kỹ thuật của hiệp định để trình lên chính phủ xét. Việc thực hiện hiệp định này sẽ đánh dấu một bước đi to lớn trong việc bình thường hóa quan hệ kinh tế giữa hai nước".

Chỉ một ngày sau khi hai đoàn đàm phán Việt - Mỹ đạt được thỏa thuận nguyên tắc trên, Tổng thống Mỹ Clinton đã ra thông cáo đề ngày 26.7, qua đó ông nhận xét "Tôi hài lòng rằng đại diện thương mại Hoa Kỳ và Bộ thương mại VN đã đạt được một thỏa thuận sơ bộ về nguyên tắc các điều khoản của một hiệp định rộng rãi về thương mại giữa Hoa Kỳ và VN. Thỏa thuận tạm này là một bước tiến trọng đại đối với cả hai nước, và tôi hoan nghênh các nhà đàm phán của chúng ta cũng như của VN về công việc của họ... Ngoài việc đẩy mạnh các lợi ích kinh tế của Hoa Kỳ, việc gia tăng các quan hệ kinh tế với VN sẽ còn giúp tiến triển sự hợp tác với VN trong những vấn đề quan trọng đối với đất nước chúng ta". Ông cho biết công việc ông sẽ làm về thỏa thuận này: "Tôi sẽ xem lại thỏa thuận này một cách cẩn thận và tham khảo thêm nơi Quốc hội và Chính phủ VN trong niềm hy vọng rằng chúng ta sẽ có thể tiến đến việc ký kết chung cuộc, chính thức và việc thiết lập các quan

hệ thương mại bình thường thật sớm".

Hôm 25.7.1999, Đại diện thương mại Mỹ, Charlene Barshefsky, cũng đưa ra một thông báo cho biết đôi chút chi tiết về thỏa thuận vừa đạt được liên quan đến các vấn đề nhập khẩu, quota nhập khẩu, thuế suất trong các lĩnh vực dịch vụ tài chính, viễn thông, phân phối cùng việc mở cửa thị trường cho hàng hóa, dịch vụ, nông sản và vấn đề quyền sở hữu trí tuệ cũng như các biện pháp nhằm đảm bảo tính công khai trong luật lệ và quy định liên quan đến thương mại trong một hợp báo ở Washington cùng ngày, Đại diện thương mại Mỹ Charlene Barshefsky, cho biết sau khi Quốc hội hai nước thông qua hiệp định này, quan hệ kinh tế giữa VN và Mỹ "sẽ theo qui chế". "Quan hệ thương mại bình thường" (Normal Trade Relations, NTR), mà trước kia gọi là "Tối huệ quốc" (Most Favored Nation, MFN), và rằng quy chế này sẽ có hiệu lực từng năm một". Với quy chế này, hàng hóa VN sẽ được hưởng thuế suất nhẹ khi được nhập vào Mỹ, và ngược lại. Theo các ước tính của một số nhà kinh tế, trong năm đầu thực thi hiệp định chung cuộc sẽ ký, có thể kim ngạch xuất khẩu của VN sang Mỹ sẽ tăng gấp đôi. Trong lĩnh vực đầu tư, hiệp định này, một khi được thực thi, sẽ tạo điều kiện cho giới kinh doanh Mỹ, hiện chỉ đứng hàng thứ chín trong số các nhà đầu tư vào VN, mạnh dạn đầu tư hơn nữa vào VN trong một bối cảnh mới mà Phó đại diện thương mại Mỹ, Richard Fisher, người vừa kết thúc đàm phán thương mại Việt - Mỹ, trong một cuộc họp báo tại Hà Nội hôm chủ nhật đã mô tả: "Đây chính là chương cuối của quá trình biến đổi các quan hệ từ đối nghịch sang đối tác thương mại".

Tiến đến "Quan hệ thương mại bình thường", cụm từ mới thay cho cụm từ "Tối huệ quốc" kia, chính là một chi tiết mới, có ý nghĩa sau: Mỹ, do phải đáp ứng yêu cầu của WTO, không thể sử dụng cụm từ "tối huệ quốc" mang đầy tính phân biệt đối xử (nước nào, làm gì... để được Mỹ ban "ân huệ lớn nhất", nước nào, làm gì để Mỹ không ban ân huệ đó?). Thế nhưng, trong thực tế, việc sửa đổi từ ngữ này chỉ mang tính hình thức vì lẽ vấn đề vẫn sẽ còn đó: nước nào, làm gì để được "quan hệ thương mại bình thường" với Mỹ.

Cho dù vẫn còn một số chi tiết kỹ thuật cần được "hiệu đính", nhất là việc đối chiếu hai bản dịch tiếng Việt và tiếng Anh, trước khi trở thành văn bản chính thức chuyển đến Quốc hội mỗi nước phê chuẩn, song vẫn có thể dự kiến hiệp định này khoảng 100 trang này sẽ gồm 5 chương nội dung chủ yếu như sau:

1. Các điều khoản chung: chương này, còn được dùng làm lời mở đầu cho hiệp định, nhấn mạnh đến yêu cầu công khai hóa các thủ tục quản lý.

2. Trao đổi thương mại hàng hóa: bãi bỏ một số khoản thuế nhập khẩu theo đường mậu dịch và phi mậu dịch, kể cả hàng nông sản.

3. Trao đổi thương mại dịch vụ: giảm những hạn chế về vấn đề xử lý tài chính trong các lĩnh vực dịch vụ viễn thông và phân phối, các ngân hàng trong nước và nước ngoài cùng hưởng một quy chế đối xử.

4. Quan hệ đầu tư: sẽ công khai những lĩnh vực nào cho phép đầu tư hoặc không cho phép đầu tư, theo xu hướng ngày càng giảm các lĩnh vực không cho phép đầu tư.

5. Sở hữu trí tuệ: gồm một hiệp định song phương về bản quyền riêng rẽ, đã ký kết vào năm ngoái, còn bao gồm cả những biện pháp nghiệp vụ nhằm bảo vệ các thương hiệu.

Một khi hiệp định được đưa vào thực thi, quan hệ thương mại giữa VN và Mỹ sẽ theo quy chế "quan hệ thương mại bình thường", trước kia gọi là "tối huệ quốc", theo đó hàng hóa VN nhập vào Mỹ sẽ chịu thuế suất ngang với nhiều nước khác. Hiệp định này tạo điều kiện cho VN gia nhập WTO vì lẽ những điều khoản của hiệp định này cũng trong tinh thần chung của WTO.

Thêm những bước tiến trong lĩnh vực hội nhập thế giới về mặt ngoại giao, nay vấn đề thuộc về những nhà doanh nghiệp và đặc biệt những nhà hoạch định chính sách, chủ trương, ban hành luật lệ, nghị định, thông tư... tức các bộ, sở, ban ngành quản lý hoạt động của các doanh nghiệp. Không thể giành được phần hơn, thậm chí không thể thủ hòa trong những thách thức cạnh tranh sẽ mở ra nếu như các hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn cứ được quản lý như đã và đang được quản lý. Yếu tính của tất cả các hiệp định ký kết với ASEAN, APEC, Mỹ hay WTO sắp tới chính là tôn trọng và kích thích sự tự do hoạt động nghề nghiệp của các nhà doanh nghiệp. Nay đã bắt đầu nghe nói đến những cái nhìn mới cho thấy nhà nước nay đang hiểu ra là chỉ nên quản lý "ít ỏi" thôi, tỉ như việc kê khai nhà đất hiện tại ở TP.HCM hoặc quyết định mới về việc xin giấy phép xây dựng ở TP.HCM. Người Pháp có câu ngạn ngữ "Qui trop embrasse mal étreint" - "ôm đồm nhiều quá sẽ không siết chặt" - tương đối chính xác nếu nhìn lại kết quả của sự ôm đồm đó, rồi cuộc chẳng quản lý được cái gì cả, song không chính xác lắm nếu nhìn lại hậu quả của sự ôm đồm đó, tức là làm ngệt thở những hoạt động sản xuất kinh doanh ■